

Số: 201/2026/QĐST - HNGĐ

Ninh Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 12-02-1998; Số CCCD: 036198000500; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số D N, phường T, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Lê Việt H, sinh ngày 21-9-1998; Số CC: 036098000328; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim A và anh Lê Việt H.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Lê Việt H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con: Giao cháu Lê Hoàng Kim H1, sinh ngày 18-11-2022, giới tính Nữ cho chị Nguyễn Thị Kim A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được;

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Kim A 3.000.000 đồng/tháng; thời gian chuyển tiền cấp dưỡng vào ngày mùng 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01-5-2026 cho đến khi cháu Lê Hoàng Kim H1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Anh Lê Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Kim A.

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Kim A tự nguyện nộp 150.000 đồng (Cả phần án phí của anh H) và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (Nộp thay anh H). Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Kim A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 2816 ngày 07-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 7 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hải Ninh**